

Số: 69/KH-LTT

Cần Thơ, ngày 01 tháng 6 năm 2020

**KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THI, CHẤM THI HỌC KỲ II KHỐI 10, 11
VÀ TỔNG KẾT ĐIỂM, XÉT HẠNH KIỂM HỌC SINH
Năm học 2019 - 2020**

I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thực hiện Công văn số 2186/SGDDĐT-GDTrH ngày 23 tháng 8 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Cần Thơ về việc hướng dẫn tổ chức các kỳ kiểm tra năm học 2019 -2020;

- Thực hiện Kế hoạch tổ chức kiểm tra định kì năm học 2019 – 2020 kế hoạch số: 117/KH-LTT ngày 21 tháng 8 năm 2019 của trường THPT chuyên Lý Tự Trọng.

2. Yêu cầu

- Bảo mật các đề thi.
- Học sinh đi thi đầy đủ, đúng giờ, không vi phạm quy chế thi.
- Tổ chức coi kiểm tra nghiêm túc, đúng giờ, đúng quy chế.
- Chấm, trả bài và nhập điểm đúng quy định.
- Đảm bảo đánh giá đúng chất lượng môn học của học sinh.

II. THÀNH PHẦN

1. Trưởng ban: Ông Huỳnh Bửu Tính - Phó Hiệu trưởng

2. Phó trưởng ban:

- Ông Nguyễn Thế Chiến - Phó Hiệu trưởng
- Bà Nguyễn Lê Thảo Nguyên - Phó Hiệu trưởng

3. Ủy viên:

- Bà Nguyễn Thị Huyền – Chủ tịch Công đoàn trường
- Ông Bùi Phương Dũng Kiệt – Tổ trưởng tổ Toán
- Bà Đỗ Trần Ngọc Khánh – Tổ trưởng tổ Vật lý - Công nghệ
- Bà Nguyễn Thị Anh Lương – Tổ trưởng tổ Hóa học
- Bà Hoàng Thị Lan Anh – Tổ trưởng tổ Sinh học - Công nghệ
- Ông Lê Tuấn Khải – Tổ trưởng tổ Tin học
- Bà Trần Thị Ngọc Hạnh – Tổ trưởng tổ Ngữ văn
- Bà Nguyễn Thị Nhu Sa – Tổ trưởng tổ Lịch sử - Giáo dục công dân
- Bà Lê Thị Hồng Hạnh – Tổ trưởng tổ Địa lý
- Bà Ngô Minh Châu – Tổ trưởng tổ Tiếng Anh
- Ông Nguyễn Hoàng Phủ – Tổ trưởng tổ Tiếng Pháp - Hoa
- Bà Huỳnh Nguyễn Thy Quyên – Tổ trưởng tổ Thể dục – Quốc phòng an ninh

4. Khảo thí

- Ông Thạch Thal – Tổ phó tổ Thể dục – Quốc phòng an ninh
- Ông Nguyễn Hoàng Phú - Tổ phó tổ Tin học
- Ông Huỳnh Minh Tâm – Trưởng Ban thanh tra nhân dân

5. Cán bộ coi thi, chấm thi: danh sách đính kèm (Phụ lục)

III. NỘI DUNG

1. Nội dung và hình thức kiểm tra

- Nội dung kiểm tra: Chương trình học kì II. Riêng môn Tiếng Pháp và môn Toán bằng tiếng Pháp chương trình song ngữ theo nội dung riêng của chương trình.
- Hình thức kiểm tra:
 - + Môn Ngữ văn, chuyên: tự luận (riêng Tin học chuyên: lập trình trên máy tính);
 - + Môn Thể dục, Quốc phòng an ninh: thực hành;
 - + Môn Công nghệ 10, Tin học: nộp báo cáo chủ điểm;
 - + Môn Tiếng Anh lớp 10, môn Tiếng Pháp và môn Toán bằng tiếng Pháp chương trình song ngữ, Ngoại ngữ 2: kết hợp nhiều hình thức (tự luận, trắc nghiệm, viết, nghe, nói);
 - + Các môn còn lại: kết hợp trắc nghiệm và tự luận.

2. Lịch thi

- Các môn Thể dục, Quốc phòng an ninh, Tin học, Công nghệ 10, Toán bằng tiếng Pháp chương trình song ngữ, Ngoại ngữ 2: giáo viên bộ môn tự tổ chức kiểm tra.
- Các môn kiểm tra tập trung theo lịch như sau:

Ngày	Môn	Tập trung	Phát đề	Tính giờ	Thời lượng	Hết giờ
Thứ hai 15/6/2020	Song ngữ	07g00	07g15	07g20	150 phút	09g50
	Chuyên	07g00	07g15	07g20	90 phút	08g50
Thứ ba 16/6/2020	Ngữ văn	07g00	07g15	07g20	90 phút	08g50
	Công nghệ	09g15	09g25	09g30	45 phút	10g15
Thứ tư 17/6/2020	Toán	07g00	07g15	07g20	90 phút	08g50
	Địa lý	09g15	09g25	09g30	45 phút	10g15
Thứ năm 18/6/2020	Vật lý	07g00	07g15	07g20	60 phút	08g20
	GDCD	08g45	08g55	09g00	45 phút	09g45
Thứ sáu 19/6/2020	Hóa học	07g00	07g15	07g20	60 phút	08g20
	Lịch sử	08g45	08g55	09g00	45 phút	09g45
Thứ bảy 20/6/2020	Sinh học	07g00	07g15	07g20	60 phút	08g20
	Tiếng Anh	08g45	08g55	09g00	60 phút	10g00

3. Chấm thi

- Scan bài trắc nghiệm: Thầy Hoàng Phú phụ trách.
- Chấm bài: bộ môn phụ trách.
- Địa điểm: Phòng Bộ môn.
- Lịch chấm thi:

Ngày	Thứ hai 22/6/2020	Thứ ba 16/6/2020	Thứ tư 17/6/2020	Thứ năm 18/6/2020	Thứ sáu 19/6/2020	Thứ bảy 20/6/2020
Môn	Song ngữ Chuyên	Ngữ văn Công nghệ	Toán Địa lý	Vật lý GDCD	Hóa học Lịch sử	Sinh học Tiếng Anh

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thời gian	Nội dung công việc	Chỉ đạo phân công	Ghi chú
01/6/2020	Triển khai kế hoạch	Cô Thảo Nguyên	
Trước 12/6/2020	Công bố phân công cán bộ coi thi, chấm thi, lịch thi	Cô Thảo Nguyên	Gửi email
07 giờ 15/6/2020	Hạn chót nhập điểm SMAS: - điểm các môn Thể dục, Quốc phòng an aninh, Tin học, Ngoại ngữ 2, Công nghệ 10; - các cột điểm hệ số 1, hệ số 2 các môn tổ chức kiểm tra chung, môn chuyên.	Giáo viên bộ môn	
Trước 14/6/2020	Công bố danh sách phòng thi	Cô Như Huỳnh Thầy Hoàng Phú	Đăng trên website
12 giờ 11/6/2020	Hạn chót nộp đề thi	Giáo viên ra đề	Gửi email khaothi.cltt@cantho.edu.vn
08-11 giờ 14-16 giờ 12/6/2020	Kí duyệt đề thi	Giáo viên ra đề Giáo viên phản biện Tổ trưởng Cô Thảo Nguyên	Phòng Khảo thí
13-19/6/2020	Sao in Bảo quản đề thi	Cô Thảo Nguyên Thầy Thạch Thal	Phòng Khảo thí
13/6/2020	Chuẩn bị cơ sở vật chất	Các lớp 10, 11 Thầy Thế Chiến, Thầy Thạch Thal	Lao động, vệ sinh, kiểm tra/ bổ sung đủ bàn ghế
15-20/6/2020	Tổ chức coi thi theo lịch	Ban giám hiệu	
15-20/6/2020	Chấm bài	Thầy Hoàng Phú	Phòng Khảo thí

		Tổ bộ môn	Phòng bộ môn
22-24/6/2020	Trả bài, tổng kết điểm, nhập SMAS	Giáo viên bộ môn	
Tiết 5 22/6/2020	Xét hạnh kiểm học sinh 3 khối tại lớp	Giáo viên chủ nhiệm	Lớp học
14 giờ 26/6/2020	Xét thi đua học sinh 3 khối Bình chọn giáo viên chủ nhiệm giỏi	Ban giám hiệu Giáo viên chủ nhiệm Đoàn thanh niên Giáo vụ	Phòng họp giáo viên
27/6/2020	Hoàn tất hồ sơ học sinh trên hệ thống SMAS	Giáo viên chủ nhiệm	

V. QUY ĐỊNH

1. Các thành viên của Hội đồng coi thi phải thực hiện nghiêm túc quy chế coi thi, đeo thẻ viên chức, mặc trang phục gọn gàng, mô phạm.
2. Chấp hành sự phân công, không tự ý thay đổi buổi coi thi với giáo viên khác khi chưa được sự đồng ý của Ban giám hiệu, coi thi đúng giờ.
3. Chấm thi theo đúng lịch, hướng dẫn, quy chế.
4. Chấm, trả bài, nhập, ghi điểm theo đúng quy chế, quy định, thời hạn.
5. Giáo viên chủ nhiệm đánh giá, xếp loại học sinh đúng quy định, chú ý xem xét đến quá trình phấn đấu của học sinh.

KT. HIỆU TRƯỞNG
P. HIỆU TRƯỞNG

Người lập kế hoạch

Huỳnh Bửu Tính

Nguyễn Lê Thảo Nguyên

Phụ lục

DANH SÁCH GIÁO VIÊN COI THI, CHẤM THI KHỐI 10, 11 KÌ THI HỌC KÌ II NĂM HỌC 2018 - 2019

STT	Họ tên	Tổ/Bộ phận	Nhiệm vụ
1	Nguyễn Lê Thảo Nguyên	Ban Giám hiệu	Quản lý chung
2	Huỳnh Bửu Tính	Ban Giám hiệu	Quản lý chung
3	Nguyễn Thế Chiến	Ban Giám hiệu	Quản lý chung
4	Giã Văn Phú	Địa lý	Coi thi, chấm thi
5	Lê Thị Hồng Hạnh	Địa lý	Coi thi, chấm thi
6	Ngô Minh Chánh	Địa lý	Coi thi, chấm thi
7	Nguyễn Viết Hằng	Địa lý	Coi thi, chấm thi
8	Võ Kim Thúy	Địa lý	Coi thi, chấm thi
9	Đinh Thị Lan Hương	Hóa học	Coi thi, chấm thi
10	Lê Đỗ Huy	Hóa học	Coi thi, chấm thi
11	Võ Nhân Hoài	Hóa học	Coi thi, chấm thi
12	Nguyễn Hoàng Oanh	Hóa học	Coi thi, chấm thi
13	Nguyễn Thị Anh Lương	Hóa học	Coi thi, chấm thi
14	Nguyễn Tuấn Vũ	Hóa học	Coi thi, chấm thi
15	Trần Phương Linh	Hóa học	Coi thi, chấm thi
16	Bùi Thị Thắng	Lịch sử - GDCD	Coi thi, chấm thi
17	Lê Thị Mỹ Nương	Lịch sử - GDCD	Coi thi, chấm thi
18	Lê Thị Thu Hiền	Lịch sử - GDCD	Coi thi, chấm thi
19	Nguyễn Minh Trí	Lịch sử - GDCD	Coi thi, chấm thi
20	Nguyễn Thị Nhu Sa	Lịch sử - GDCD	Coi thi, chấm thi
21	Phạm Thị Bích Thủy	Lịch sử - GDCD	Coi thi, chấm thi
22	Từ Minh Lan	Lịch sử - GDCD	Coi thi, chấm thi
23	Hà Thị Thu Phương	Ngữ văn	Coi thi, chấm thi
24	Lê Thị Thu Huyền	Ngữ văn	Coi thi, chấm thi
25	Nguyễn Hoài Thanh	Ngữ văn	Coi thi, chấm thi
26	Nguyễn Hoàng Nguyên Tú	Ngữ văn	Coi thi, chấm thi
27	Phạm Thị Hồng Vân	Ngữ văn	Coi thi, chấm thi
28	Phạm Vũ Ngọc Quỳnh	Ngữ văn	Coi thi, chấm thi
29	Trần Thị Ngọc Hạnh	Ngữ văn	Coi thi, chấm thi
30	Trương Thúy Quỳnh	Ngữ văn	Coi thi, chấm thi
31	Võ Thị Minh Thư	Ngữ văn	Coi thi, chấm thi
32	Võ Thị Tuyết Ái	Ngữ văn	Coi thi, chấm thi
33	Vũ Thị Kim Hồng	Ngữ văn	Coi thi, chấm thi
34	Đặng Thanh Thảo	Sinh học - Công nghệ	Coi thi, chấm thi
35	Đỗ Thị Mai	Sinh học - Công nghệ	Coi thi, chấm thi
36	Hoàng Thị Lan Anh	Sinh học - Công nghệ	Coi thi, chấm thi
37	Lương Thị Huỳnh Tiên	Sinh học - Công nghệ	Coi thi, chấm thi

38	Mai Ánh Tuyết	Sinh học - Công nghệ	Coi thi, chấm thi
39	Nguyễn Thị Cẩm Lý	Sinh học - Công nghệ	Coi thi, chấm thi
40	Nguyễn Thị Yến Chi	Sinh học - Công nghệ	Coi thi, chấm thi
41	Phạm Thị Hoài	Sinh học - Công nghệ	Coi thi, chấm thi
42	Huỳnh Đăng Bảo Trinh	Tiếng Anh	Coi thi, chấm thi
43	Huỳnh Thị Hồng Sương	Tiếng Anh	Coi thi, chấm thi
44	Huỳnh Thị Hường	Tiếng Anh	Coi thi, chấm thi
45	Ngô Minh Châu	Tiếng Anh	Coi thi, chấm thi
46	Nguyễn Phạm Thư	Tiếng Anh	Coi thi, chấm thi
47	Nguyễn Thị Yến Hồng	Tiếng Anh	Coi thi, chấm thi
48	Nguyễn Thiên Thanh	Tiếng Anh	Coi thi, chấm thi
49	Phạm Thị Hồng Nhung	Tiếng Anh	Coi thi, chấm thi
50	Trần Thị Ngọc Viên	Tiếng Anh	Coi thi, chấm thi
51	Trần Thị Trúc Ly	Tiếng Anh	Coi thi, chấm thi
52	Võ Thị Thúy An	Tiếng Anh	Coi thi, chấm thi
53	Vương Tấn Minh Khôi	Tiếng Anh	Coi thi, chấm thi
54	Huỳnh Minh Tâm	Tiếng Pháp - Hoa	Coi thi, chấm thi
55	Nguyễn Hoàng Phủ	Tiếng Pháp - Hoa	Coi thi, chấm thi
56	Nguyễn Thanh Tú	Tiếng Pháp - Hoa	Coi thi, chấm thi
57	Nguyễn Thị Hậu Tuyên	Tiếng Pháp - Hoa	Coi thi, chấm thi
58	Phạm Thị Hồng Diễm	Tiếng Pháp - Hoa	Coi thi, chấm thi
59	Trương Bích Hảo	Tiếng Pháp - Hoa	Coi thi, chấm thi
60	Võ Thị Minh Thư	Tiếng Pháp - Hoa	Coi thi, chấm thi
61	Lê Tuấn Khải	Tin học	Coi thi, chấm thi
62	Nguyễn Hoàng Phú	Tin học	Coi thi, chấm thi
63	Nguyễn Ngọc Khiêm	Tin học	Coi thi, chấm thi
64	Nguyễn Thị Gấm	Tin học	Coi thi, chấm thi
65	Nguyễn Thị Thu Hà	Tin học	Coi thi, chấm thi
66	Bùi Phương Dũng Kiệt	Toán	Coi thi, chấm thi
67	Đặng Thị Phương Ngân	Toán	Coi thi, chấm thi
68	Hồ Sỹ Trường	Toán	Coi thi, chấm thi
69	Lương Thanh Tâm	Toán	Coi thi, chấm thi
70	Nguyễn Dương Phương Thành	Toán	Coi thi, chấm thi
71	Nguyễn Ngọc Hạnh	Toán	Coi thi, chấm thi
72	Nguyễn Minh Tuấn	Toán	Coi thi, chấm thi
73	Nguyễn Thanh Nguyệt	Toán	Coi thi, chấm thi
74	Nguyễn Tô Như	Toán	Coi thi, chấm thi
75	Phạm Đoan Ngọc	Toán	Coi thi, chấm thi
76	Phạm Thị Thùy	Toán	Coi thi, chấm thi
77	Đỗ Trần Ngọc Khánh	Vật lý - Công nghệ	Coi thi, chấm thi
78	Dương Ái Di	Vật lý - Công nghệ	Coi thi, chấm thi
79	Lâm Ngọc Cóm	Vật lý - Công nghệ	Coi thi, chấm thi
80	Lê Phước Dũng	Vật lý - Công nghệ	Coi thi, chấm thi
81	Nguyễn Anh Văn	Vật lý - Công nghệ	Coi thi, chấm thi

82	Nguyễn Hữu Lương	Vật lý - Công nghệ	Coi thi, chấm thi
83	Nguyễn Thị Kim Nhân	Vật lý - Công nghệ	Coi thi, chấm thi
84	Trần Lương Thái	Vật lý - Công nghệ	Coi thi, chấm thi
85	Trần Thanh Phúc	Vật lý - Công nghệ	Coi thi, chấm thi
86	Lê Thanh Hoài	Vật lý - Công nghệ	Coi thi, chấm thi
87	Bùi Duy Hạnh	TĐTT - QPAN	Coi thi, chấm thi
88	Huỳnh Nguyễn Thy Quyên	TĐTT - QPAN	Coi thi, chấm thi
89	Lê Thị Vân	TĐTT - QPAN	Coi thi, chấm thi
90	Nguyễn Hoài Phương	TĐTT - QPAN	Coi thi, chấm thi
91	Thạch Thal	TĐTT - QPAN	Coi thi, chấm thi
92	Trần Văn Sáu	TĐTT - QPAN	Coi thi, chấm thi
93	Nguyễn Ngọc Thanh	Văn phòng	Coi thi, chấm thi
94	Nguyễn Thị Hiền Thúy	Văn phòng	Coi thi, chấm thi
95	Nguyễn Thị Huyền	Văn phòng	Coi thi, chấm thi
96	Trần Thái Như Huỳnh	Văn phòng	Coi thi, chấm thi

Danh sách gồm 96 người.